

Số: 169/2021/QĐST-DS

Phú Nhuận, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 155, Điều 157, Điều 158, khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/3/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 685/2020/TLST-DS ngày 05/10/2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: 442 N, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Giám đốc Phòng quản lý nợ.

(Giấy ủy quyền số: 428/UQ - QLN ngày 26/6/2019)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Trâm A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà A, 444A-446 C, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số: 810/UQ - QLN.20 ngày 11/8/2020)

Bị đơn: 1. Ông Phan Văn P, sinh năm 1970;

2. Bà Lữ Thị Kim T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 165/2 P, Phường B, quận PPN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phan Văn P và bà Lữ Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 211.887.358đ (hai trăm mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 152.073.295đ (một trăm năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng);

- Nợ lãi là 59.814.063đ (năm mươi chín triệu tám trăm mười bốn nghìn sáu mươi ba đồng),

Tạm tính đến ngày 19/3/2021; phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 22/9/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Phan Văn P; và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 06/10/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Phan Văn P, bà Lữ Thị Kim T.

Lộ trình thanh toán như sau:

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 30/4/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 31/5/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 30/6/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 31/7/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 31/8/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 30/9/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 31/10/2021;

- Thanh toán số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 30/11/2021;

- Thanh toán số tiền 11.887.358đ (mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng), hạn chót thanh toán vào ngày 31/12/2021;

Kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Văn P và Lữ Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 22/9/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Phan Văn P; và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 06/10/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Phan Văn P, bà Lữ Thị Kim T.

Trường hợp ông Phan Văn P và Lữ Thị Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Châu có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ còn lại mà ông Phan Văn Phước và Lữ Thị Kim Tươi chưa thực hiện.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn P và Lữ Thị Kim T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.297.184đ (năm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.454.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019293 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ